

Số: /VPUBND-HCQT

Đắk Nông, ngày tháng 12 năm 2023

V/v nghiêm túc triển khai
phần mềm Theo dõi thông tin
điều hành của UBND tỉnh

Kính gửi: Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng

Phần mềm Theo dõi thông tin điều hành của UBND tỉnh (viết tắt là TDTTĐH) đã được triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh từ ngày 15/4/2023. Tuy nhiên, qua theo dõi, chỉ một số phòng thực hiện cập nhật dữ liệu trên phần mềm TDTTĐH với số lượng văn bản rất hạn chế¹; vẫn còn nhiều nhiệm vụ đã được các đơn vị báo cáo về UBND tỉnh nhưng chưa được Văn phòng UBND tỉnh xác nhận đã hoàn thành nên hệ thống vẫn báo quá hạn xử lý. Một số Sở, ngành đã có ý kiến trao đổi qua điện thoại, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên cập nhật nhiệm vụ trên phần mềm TDTTĐH, qua đó, giúp đơn vị theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao (*Kèm theo phụ lục về tình hình xử lý nhiệm vụ được giao của các đơn vị được trích xuất từ phần mềm TDTTĐH từ ngày 15/4/2023 đến ngày 30/11/2023*).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi các chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; triển khai hiệu quả công tác khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc theo dõi, đôn đốc của Văn phòng UBND tỉnh². Chánh Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng:

- Bố trí nhân sự chuyên trách thực hiện công tác cập nhật, theo dõi thông tin điều hành của UBND tỉnh trên phần mềm TDTTĐH đối với các lĩnh vực được giao phụ trách của phòng, đơn vị. Đồng thời, thông báo danh sách về phòng Hành chính – Quản trị trước ngày **15/12/2023** để trực tiếp hỗ trợ sử dụng phần mềm TDTTĐH.

- Nghiêm túc triển khai cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh trên phần mềm TDTTĐH. Đồng thời, thường xuyên theo dõi kết quả trả về của các cơ quan, đơn vị nhằm đôn đốc thực

¹ Từ ngày 15/4/2023 đến ngày 30/11/2023, chỉ 148 văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được cập nhật trên phần mềm TDTTĐH (phòng Tổng hợp: 29 văn bản; phòng Khoa giáo Văn xã: 90 văn bản; phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường: 29 văn bản).

² Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 645/VPUBND-HCQT ngày 26/5/2023 về đôn đốc cập nhật dữ liệu Theo dõi thông tin điều hành của UBND tỉnh; Văn bản số 579/VPUBND-HCQT ngày 12/5/2023 về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế thuộc trách nhiệm của Văn phòng trong Kết luận số 497-KL/TU ngày 05/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

hiện, xác nhận hoàn thành đối với các nhiệm vụ đã có kết quả cuối cùng. Tập trung thực hiện đến ngày **31/01/2024**.

- Sau giai đoạn nêu trên, các phòng, đơn vị đánh giá kết quả thực hiện và góp ý kiến đối với phần mềm TDTTĐH, báo cáo Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh thông qua phòng Hành chính – Quản trị trước ngày **03/02/2024**. Trong đó, nêu rõ các khó khăn, vướng mắc trong sử dụng phần mềm TDTTĐH; các chức năng cần bổ sung, điều chỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu về theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị; đánh giá hiệu quả sử dụng của phần mềm TDTTĐH.

2. Giao phòng Hành chính – Quản trị:

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng lại phần mềm TDTTĐH cho các công chức, viên chức được giao nhiệm vụ cập nhật, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ trên phần mềm TDTTĐH. Hoàn thành trước ngày **26/12/2023**.

- Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các phòng, đơn vị triển khai phần mềm TDTTĐH bảo đảm hiệu quả, an toàn thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan, hoàn thành việc triển khai kết nối, tích hợp thông tin phần mềm TDTTĐH với hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ (hiện tại đã kết nối thử nghiệm thành công).

- Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh về kết quả triển khai sử dụng phần mềm TDTTĐH tại các phòng, đơn vị. Trong đó, đề xuất phương án sử dụng phần mềm TDTTĐH trong giai đoạn tiếp theo. Trường hợp không khắc phục được các bất cập của phần mềm TDTTĐH theo đề nghị của các phòng, đơn vị (nếu có), hoặc phần mềm TDTTĐH không đáp ứng yêu cầu về theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, phòng Hành chính – Quản trị đề xuất sử dụng phần mềm khác hiệu quả hơn và ngưng sử dụng phần mềm TDTTĐH. Hoàn thành trước ngày **29/2/2024**.

Nhận được văn bản này, yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT(Tn).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Trung Hiếu

Phụ lục
Tình hình cập nhật, xử lý nhiệm vụ được giao của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh,
UBND các huyện, thành phố được trích xuất từ phần mềm Theo dõi thông tin điều hành
Từ ngày 15/4/2023 đến ngày 30/11/2023
(Kèm theo Công văn số /VPUBND-HCQT ngày /12/2023 của Văn phòng UBND tỉnh)

Stt	Đơn vị	Tổng số nhiệm vụ	Nhiệm vụ không có hạn cụ thể					Nhiệm vụ có hạn cụ thể										
			Tổng số	Đang triển khai		Đã hoàn thành		Tổng số	Chưa hoàn thành				Đã hoàn thành					
				SL	%	SL	%		Tổng số	Trong hạn		Quá hạn		Tổng số	Trong hạn		Quá hạn	
										S	L	%	S		L	%	S	L
(1)=(2)+(7)	(2)=(3)+(5)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)	(6)=(5)/(1)	(7)=(8)+(13)	(8)=(9)+(11)	(9)	(10)=(9)/(1)	(11)	(12)=(11)/(1)	(13)=(14)+(16)	(14)	(15)=(14)/(1)	(16)	(17)=(16)/(1)		
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	6	2	2	33.33	0	0	4	4	0	0	4	66.67	0	0	0	0	0
2	Sở Công Thương	4	1	1	25	0	0	3	3	1	25	2	50	0	0	0	0	0
3	Sở Xây dựng	5	2	2	40	0	0	3	3	1	20	2	40	0	0	0	0	0
4	Văn phòng UBND tỉnh	3	1	1	33.33	0	0	2	2	0	0	2	66.67	0	0	0	0	0
5	Sở Nội vụ	28	2	2	7.14	0	0	26	3	0	0	3	10.71	23	19	67.86	4	14.29
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	2	2	20	0	0	8	6	0	0	6	60	2	0	0	2	20
7	Ban Dân tộc	2	0	0	0	0	0	2	2	1	50	1	50	0	0	0	0	0
8	Sở Tài chính	12	2	2	16.67	0	0	10	4	1	8.33	3	25	6	2	16.67	4	33.33
9	Sở Giao thông vận tải	2	0	0	0	0	0	2	2	1	50	1	50	0	0	0	0	0
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	19	2	2	10.53	0	0	17	7	0	0	7	36.84	10	4	21.05	6	31.58
11	Sở Khoa học và Công nghệ	5	1	1	20	0	0	4	2	1	20	1	20	2	2	40	0	0
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	13	2	2	15.38	0	0	11	11	0	0	11	84.62	0	0	0	0	0
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	4	2	2	50	0	0	2	2	1	25	1	25	0	0	0	0	0
14	Sở Y tế	5	2	2	40	0	0	3	2	0	0	2	40	1	0	0	1	20
15	Sở Tư pháp	5	1	1	20	0	0	4	2	1	20	1	20	2	1	20	1	20

16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	73	21	18	24.66	3	4.11	52	51	11	15.0 7	40	54.79	1	0	0	1	1.37
17	Sở Thông tin và Truyền thông	13	1	1	7.69	0	0	12	4	0	0	4	30.77	8	4	30.77	4	30.77
18	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh	2	0	0	0	0	0	2	2	0	0	2	100	0	0	0	0	0
19	Thanh tra tỉnh	4	2	2	50	0	0	2	2	1	25	1	25	0	0	0	0	0
20	UBND huyện Đắk Song	2	0	0	0	0	0	2	2	0	0	2	100	0	0	0	0	0
21	UBND huyện Đắk Lắk	10	2	1	10	1	10	8	8	0	0	8	80	0	0	0	0	0
22	UBND huyện Cư Jut	3	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	100	0	0	0	0	0
23	UBND huyện Krông Nô	5	1	1	20	0	0	4	4	0	0	4	80	0	0	0	0	0
24	UBND thành phố Gia Nghĩa	5	1	1	20	0	0	4	4	0	0	4	80	0	0	0	0	0
25	UBND huyện Đắk Glong	3	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3	100	0	0	0	0	0
26	UBND huyện Tuy Đức	2	0	0	0	0	0	2	2	0	0	2	100	0	0	0	0	0
27	UBND huyện Đắk Mil	2	0	0	0	0	0	2	2	0	0	2	100	0	0	0	0	0

Biểu đồ tổng hợp xử lý nhiệm vụ được giao của các đơn vị

